

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2018

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Ly

- Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuân

Ông Phạm Quang Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc** tham gia phiên tòa:  
Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Vào ngày 12/01/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2017/TLST- HNGĐ ngày 27/7/2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2017/QĐST- HNGĐ ngày 12/12/2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN.

- **Bị đơn:** Anh **Mai Xuân Hùng**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN.

(Chị H có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị H trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, chị và anh Mai Xuân H chung sống với nhau năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện XL, tỉnh ĐN. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H thường xuyên cờ bạc, uống rượu về kể chuyện đuổi vợ con ra khỏi nhà, anh H không có trách nhiệm với gia đình. Chị và anh H đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay.

Trong thời gian ly thân, anh chị bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay vợ chồng tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Mai Thị Tuyết N, sinh ngày 10/6/2005, cháu Mai Xuân V, sinh ngày 20/10/2009, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn Mai Xuân H trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do anh hay nhậu không quan tâm đến gia đình nên chị H bỏ về nhà mẹ để sống từ năm 2016 đến nay. Thời gian ly thân anh chị không liên lạc cũng như quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Nếu trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung là cháu Mai Thị Tuyết N, sinh ngày 10/6/2005 và cháu Mai Xuân V, sinh ngày 20/10/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho 02 cháu là 2.000.000 đồng/ tháng.

Tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị H yêu cầu ly hôn với anh H, xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H. Về con chung: Anh H tự nguyện giao con chung là cháu Mai Thị Tuyết N, sinh ngày 10/6/2005 và cháu Mai Xuân V, sinh ngày 20/10/2009 cho chị H nuôi dưỡng nên ghi nhận sự tự nguyện. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho 02 cháu là 2.000.000 đồng/ tháng, nên ghi nhận sự tự nguyện. Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Mai Xuân H, do đó xác định chị H là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Mai Xuân H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt anh H tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị H nhận thấy: chị H và anh H đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H hay uống rượu, anh H không có trách nhiệm với gia đình. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2016 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp.

[5] Về con chung: Khi ly hôn, anh H tự nguyện giao con chung là cháu Mai Thị Tuyết N, sinh ngày 10/6/2005 và cháu Mai Xuân V, sinh ngày 20/10/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho 02 cháu là 2.000.000 đồng/ tháng nên ghi nhận sự tự nguyện.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết

[8] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 85; Điều 89; Điều 91; Điều 92; Điều 93, Điều 94, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 61 của Luật Hôn nhân gia đình 2000 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Áp dụng Pháp lệnh số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

***-Tuyên xử:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Mai Xuân H.

- Về con chung: Giao cháu Mai Thị Tuyết N, sinh ngày 10/6/2005 và cháu Mai Xuân V, sinh ngày 20/10/2009 cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Mai Xuân H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho 02 cháu là 2.000.000 đồng/ tháng/ 02 cháu cho đến khi cháu N và cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Mai Xuân H được quyền thăm non, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, anh Mai Xuân H và chị Lê Thị Ngọc H được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 000141 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc; Anh Mai Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, anh Mai Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện X;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Ly**

